BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG TRƯỜNG HỌC SINH THÁI ASEAN VIỆT NAM NĂM 2026

Số: 01 /QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thể lệ và Tiêu chí xét chọn Giải thưởng Trường học Sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG TRƯỜNG HỌC SINH THÁI ASEAN VIỆT NAM NĂM 2026

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Hướng dẫn về Triển khai Trường học sinh thái ASEAN được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 13 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Ban Tổ chức và Hội đồng Xét chọn Giải thưởng Trường học Sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thể lệ và Tiêu chí xét chọn Giải thưởng Trường học Sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng Biên tập Báo Nông nghiệp và Môi trường, các thành viên Ban Tổ chức và Hội đồng Xét chọn Giải thưởng Trường học Sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026 ban hành tại Quyết định số 2689/QĐ-BNNMT, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các Trường dự thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Đặng Ngọc Điệp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Sở GDĐT, Sở NNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, HTQT.NTPT.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN

THỨ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Lê Công Thành

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG TRƯỜNG HỌC SINH THÁI ASEAN VIỆT NAM NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ VÀ TIÊU CHÍ XÉT CHỌN
Giải thưởng Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng 8 năm 2026 của Ban Tổ chức Giải thưởng Trường học Sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026)

Điều 1. Đối tượng tham gia

Các trường thuộc hệ Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên toàn quốc *(đối với các trường liên cấp, liên kết ghi rõ hạng mục, cấp xét Giải thưởng: Tiểu học, Trung học cơ sở hoặc Trung học phổ thông).*

Điều 2. Bộ tiêu chí, cơ cấu giải và phương thức tính điểm

1. Bộ tiêu chí (gồm 03 chủ đề với tổng 300 điểm)

a. Chủ đề Trường học xanh (trường có nhiều cây xanh, thiết kế xanh lớp học, sân chơi mang lại không gian trong lành, tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường chung) - tổng 100 điểm

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
1.1	Kế hoạch xây dựng và duy trì trường học xanh	Trường có kế hoạch hoặc phân công trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn trường, khuôn viên trường; thiết kế không gian lớp học thoáng mát, nhiều ánh sáng tự nhiên, tiết kiệm điện, và sân chơi xanh. Nhà trường có kế hoạch tài chính để triển khai thực hiện các kế hoạch/chiến lược kể trên.	20
1.2	Hành động phát triển không gian xanh và cảnh quan sinh thái	Có cây xanh, bồn hoa, vườn rau, vườn dược liệu, khu vực bóng mát, lớp học/khuôn viên sạch và an toàn; không gian học tập, sinh hoạt thoáng mát, tận dụng được nguồn không khí, gió tự nhiên có hoạt động bảo vệ môi trường chung trong khuôn viên trường, tiết kiệm điện	20

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
		(ví dụ: thùng phân loại rác theo màu, đèn led tiết kiệm điện, sử dụng pin năng lượng mặt trời,…). Nhà trường có ứng dụng sáng kiến/sáng kiến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (AI/IoT/công nghệ môi trường mới…) nhằm thực hiện chủ đề này.	
1.3	Giáo dục học sinh về trường học xanh	Có hoạt động trồng cây, chăm sóc vườn trường, làm sạch khuôn viên trường; lớp học và khu vui chơi thoáng mát, có tiết học về chủ đề trường học xanh, bảo vệ môi trường học đường, tiết kiệm điện; tổ chức câu lạc bộ xanh; dự án trường học xanh. Nhà trường cử/tổ chức/phối hợp tổ chức tập huấn bổ sung kiến thức cho giáo viên và các tổ chuyên môn về Trường học xanh. Có các buổi họp chuyên đề trường học xanh ở các tổ chuyên môn trong trường...	20
1.4	Theo dõi kết quả và lan tỏa	Nhà trường có câu lạc bộ hoặc có lịch chăm sóc cây; lịch vệ sinh trường lớp, duy trì phòng học thoáng mát, sử dụng tiết kiệm điện năng, có sự tham gia của các học sinh, phụ huynh, đoàn thể địa phương, các trường học khác trong việc xanh hóa trường học, bảo vệ môi trường học đường tại trường mình. Trường có xây dựng và thực hiện hoạt động cụ thể. Ví dụ: cuộc thi vẽ tranh/kể chuyện về môi trường xanh; tham gia tết trồng cây, ...	20
1.5	Đồng hành cùng cộng đồng	Có tham gia các hoạt động trồng cây, chăm sóc cây xanh, thu dọn cành cây lá rụng, tuyên truyền về tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tái tạo tại cộng đồng hoặc giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các trường khác, các nhóm phụ huynh, và với các tổ chức xã hội thuộc địa phương.	20

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
		Ví dụ: cùng đoàn thanh niên, phụ nữ, phụ huynh thực hiện cuộc thi mùa hè xanh, đi bộ/chạy vì môi trường/ tổng vệ sinh các công trình công cộng tại địa phương, truyền thông về môi trường xanh từ nhà trường tới gia đình: phân loại rác, ….	

b. Chủ đề Trường học giảm thiểu rác thải nhựa - tổng 100 điểm

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
2.1	Kế hoạch và cam kết giảm nhựa dùng một lần	Kế hoạch, quy định hoặc cam kết hạn chế chai nhựa, túi nilon, ống hút nhựa, hộp xốp, đồ nhựa,… dùng một lần và túi nilon khó phân hủy, khuyến khích sử dụng đồ dùng nhựa và túi nilon phân hủy sinh học và các đồ dùng tái sử dụng. Nhà trường có kế hoạch tài chính để triển khai thực hiện các kế hoạch/chiến lược kể trên.	20
2.2	Hành động giảm nhựa tại nguồn và phân loại rác	Học sinh và cán bộ, giáo viên trong trường sử dụng bình nước cá nhân, trạm/máy nước uống, hộp đựng có thể tái sử dụng; có các thùng phân loại rác tại nguồn, có điểm thu gom rác nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy để chuyển về cơ sở có thể tái chế, tái sử dụng và xử lý. Nhà trường có ứng dụng sáng kiến/sáng kiến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (AI/IoT/công nghệ môi trường mới…) nhằm thực hiện chủ đề này.	20
2.3	Giáo dục học sinh về rác thải nhựa	Có xây dựng và lồng ghép kiến thức vào các bài học/tiết học về tác động ô nhiễm môi trường của rác thải nhựa, các biện pháp giảm thiểu rác nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy.	20

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
		Nhà trường cử/tổ chức/phối hợp tổ chức tập huấn bổ sung kiến thức cho giáo viên và các tổ chuyên môn về nhựa và rác thải nhựa. Có các buổi họp chuyên đề về chủ đề này ở các tổ chuyên môn trong trường...	
2.4	Theo dõi kết quả và lan tỏa	Nhà trường có câu lạc bộ hoặc hoạt động truyền thông về việc sử dụng đồ dùng thân thiện với môi trường, thay thế đồ nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy, rác thải nhựa được thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng….; Có tổ chức cho giáo viên, học sinh, phụ huynh tham gia hoạt động như: liên kết với doanh nghiệp sản xuất, cung cấp đồ uống trong tái chế, tái sử dụng hộp/vỏ đựng…, các đơn vị thu gom; hoạt động truyền thông tới gia đình và cộng đồng địa phương…	20
2.5	Đồng hành cùng cộng đồng	Tham gia các hoạt động hưởng ứng và vận động phụ huynh, các tổ chức xã hội tại địa phương sử dụng đồ dùng thân thiện với môi trường, thay thế và giảm thiểu đồ nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy hoặc giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các trường khác, các nhóm phụ huynh, và với các tổ chức xã hội địa phương (đoàn thanh niên, phụ nữ, phụ huynh).	20

c. Chủ đề Trường học sử dụng nước an toàn, tiết kiệm - tổng 100 điểm

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
3.1	Kế hoạch bảo đảm sử dụng nước an toàn và tiết kiệm nước	Quy định, kế hoạch về nước uống an toàn, vệ sinh, tiết kiệm nước, sử dụng nước phù hợp cho vệ sinh trường học, chăm sóc cây trồng, vườn trường Nhà trường có kế hoạch tài chính để triển khai thực hiện các kế hoạch/chiến lược kể trên.	20
3.2	Hành động bảo đảm nước sạch, vệ sinh và tiết kiệm nước	Học sinh và cán bộ, giáo viên trong trường sử dụng nước uống, nước sinh hoạt an toàn, hợp vệ sinh. Kiểm tra chất lượng nguồn nước sử dụng trong trường định kỳ (phiếu kết quả kiểm nghiệm nước (nếu có)); có nhà vệ sinh sạch, hợp vệ sinh, điểm rửa tay đảm bảo vệ sinh; thực hiện bảo trì thường xuyên hệ thống nước; có áp phích tắt vòi nước; có mô hình/hệ thống tái sử dụng nước, có hệ thống thu gom nước mưa, nước sử dụng cho chăm sóc cây xanh, vườn trường. Học sinh và cán bộ, giáo viên trong trường sử dụng bình nước cá nhân, trường có trang bị trạm/máy lọc cung cấp nước uống…. Nhà trường có ứng dụng sáng kiến/sáng kiến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (AI/IoT/công nghệ môi trường mới…) nhằm thực hiện chủ đề này: vòi nước tự ngắt, xả nước bồn cầu theo chế độ tiết kiệm nước…	20
3.3	Giáo dục học sinh về nước sạch và bảo vệ nguồn nước	Có xây dựng và lồng ghép kiến thức vào các bài học/tiết học về sử dụng nước an toàn, tiết kiệm. Trường có thực hiện hoạt động ngoại khóa, áp phích, cuộc thi hoặc phong trào trường học thực hành tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước, vệ sinh cá nhân, và nước tưới cây xanh trong khuôn viên trường và vườn trường	20

Mã	Tiêu chí thành phần	Gợi ý nội dung và minh chứng	Điểm tối đa
		Nhà trường cử/tổ chức/phối hợp tổ chức tập huấn bổ sung kiến thức cho giáo viên và các tổ chuyên môn về sử dụng nước an toàn, tiết kiệm. Có các buổi họp chuyên đề về chủ đề này ở các tổ chuyên môn trong trường...	
3.4	Theo dõi kết quả và lan tỏa	Nhà trường có câu lạc bộ hoặc hoạt động truyền thông sử dụng nước an toàn, tiết kiệm. Có hóa đơn tiền nước minh chứng tiết kiệm theo thời gian (ảnh trước - sau); minh chứng ghi nhận, hình ảnh giảm sử dụng nước; hoạt động truyền thông tới phụ huynh, học sinh và cộng đồng địa phương…	20
3.5	Đồng hành cùng cộng đồng	Tham gia các hoạt động hưởng ứng và vận động phụ huynh, các tổ chức xã hội tại địa phương sử dụng nước an toàn, tiết kiệm hoặc giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các trường khác, các nhóm phụ huynh, và với các tổ chức xã hội địa phương (đoàn thanh niên, phụ nữ, phụ huynh).	20

** Lưu ý: tài liệu, hình ảnh liệt kê tại Cột "Gợi ý nội dung và minh chứng" mang tính tham khảo, các trường căn cứ thêm vào thực tiễn hoạt động của các trường để nộp thêm tài liệu, hình ảnh minh chứng (nếu có).*

2. Cơ cấu Giải thưởng

a. Giải thưởng Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026: 01 giải/cấp học.

b. Giải thưởng theo từng chủ đề cho mỗi cấp học:

- 01 Giải nhất;

- 02 Giải nhì;

- 03 Giải ba.

c. Giải thưởng sáng tạo: 03 giải/cấp học và không chia theo chủ đề.

3. Phương thức chấm điểm và lựa chọn Trường đạt giải

a. Giải thưởng Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026 (xét trên cả 03 Chủ đề): là Trường có tổng điểm cao nhất xét trên thang điểm 300, đồng thời tổng điểm tối thiểu phải trên 210 điểm, và không có chủ đề nào có tổng điểm dưới 50 điểm.

b. Giải theo Chủ đề:

- Giải nhất: là Trường có tổng số điểm cao nhất của chủ đề đăng ký, đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau: (i) có số điểm trên 60 điểm của chủ đề đăng ký, (ii) không có tiêu chí thành phần nào dưới 10 điểm của chủ đề đăng ký, (iii) các chủ đề còn lại không có điểm dưới 30.

- Giải nhì và ba: là Trường có tổng số điểm của chủ đề đăng ký cao lần lượt tiếp theo sau Trường đạt Giải nhất.

c. Giải sáng tạo:

Hội đồng Xét chọn Giải thưởng lựa chọn Trường đạt giải sáng tạo dựa trên tiêu chí thực hành các nội dung của 03 chủ đề nêu trên mang tính đặc sắc; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; Trường ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,…

Điều 3. Hướng dẫn chuẩn bị minh chứng và lưu ý khi nộp hồ sơ

1. Hướng dẫn và chuẩn bị minh chứng

Tiêu chí	Hướng dẫn và chuẩn bị minh chứng
a. Phiếu đăng ký chung (theo mẫu)	Tối đa 2000 từ, có xác nhận về tính xác thực hồ sơ của Nhà trường (dưới dạng pdf)
b. Theo từng chủ đề	Mỗi chủ đề lập thành 01 folder sau đó nén lại, gồm các tài liệu dưới đây
Kế hoạch, nội quy, hoặc cam kết đã ban hành	Bản scan minh chứng (gộp chung thành 01 file pdf). Chỉ cung cấp những nội dung liên quan trực tiếp đến hạng mục dự thi.
Các hành động cụ thể	Tối đa 10 ảnh có chú thích (Ghép ảnh vào 01 tệp Word, kèm chú thích dưới từng ảnh về hoạt động, thời gian và địa điểm; sau đó lưu dưới định dạng DOC hoặc PDF).
Giáo dục	Tối đa 10 ảnh chụp có chú thích: Giáo án, bài học, áp phích, sản phẩm học sinh, tờ rơi tuyên truyền gửi phụ huynh, quyết định thành lập Câu lạc bộ, Kế hoạch ngoại khóa (Ghép ảnh vào 01 tệp Word, chú thích rõ nội dung từng ảnh; sau đó lưu dưới định dạng DOC hoặc PDF).

Tiêu chí	Hướng dẫn và chuẩn bị minh chứng
Kết quả và lan tỏa	Tối đa 10 ảnh có chú thích: hóa đơn điện/nước, lượng rác thu gom, lượng thực phẩm thừa giảm thiểu; số cây trồng; báo cáo số buổi truyền thông, sinh hoạt câu lạc bộ đã tổ chức (Ghép ảnh vào 01 tệp Word, chú thích rõ nội dung từng ảnh; sau đó lưu dưới định dạng DOC hoặc PDF)
Đồng hành cùng cộng đồng	Tối đa 10 ảnh các hoạt động tham gia với cộng đồng có chú thích (Ghép ảnh vào 01 tệp Word, chú thích rõ nội dung từng ảnh; sau đó lưu dưới định dạng DOC hoặc PDF)

2. Yêu cầu và lưu ý khi nộp hồ sơ

a. Hồ sơ nộp theo hình thức điện tử và tải lên trang Ecoschool.vn (trường hợp Trường không thể nộp điện tử thì liên hệ với Ban tổ chức như thông tin cung cấp dưới đây). Trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức sẽ liên hệ với Trường để cung cấp thêm tài liệu điện tử/bản giấy.

b. Các Trường phải chuẩn bị và nộp hồ sơ cho tất cả các chủ đề.

c. Khi nộp hồ sơ, Trường phải tích chọn 01 chủ đề mà Trường thấy có thế mạnh nhất trên trang nộp hồ sơ Ecoschool.vn.

d. Tất cả các file, folder cần đặt tên, có chú thích rõ ràng.

đ. Ảnh chụp là ảnh màu, có thể được chụp từ máy ảnh kỹ thuật số hoặc điện thoại, định dạng JPG, PNG, HEIC hoặc TIF, độ phân giải 72dpi trở lên; không được dùng phần mềm công nghệ chỉnh sửa hoặc dùng phần mềm trí tuệ nhân tạo làm sai lệch nội dung thông tin, thời gian, địa điểm; không được cắt ghép của trường khác.

e. Hồ sơ được thiết kế bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Đối với hồ sơ thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số, tiếng Anh hoặc ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

g. Mỗi trường thuộc hệ trường chỉ được gửi tham gia 01 hồ sơ và chịu trách nhiệm tính chính xác nội dung thông tin, hình ảnh, tài liệu tham gia Giải thưởng.

h. Một số lưu ý:

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về các hồ sơ gửi tham dự Giải thưởng có tranh chấp bản quyền tác giả, quyền tác phẩm và quyền liên quan khác hoặc hồ sơ bị thất lạc trong quá trình gửi tham dự (sau khi nộp thành công hồ sơ, Trường sẽ nhận được thư điện tử xác nhận từ Ban Tổ chức).

- Ban Tổ chức được toàn quyền sử dụng các hình ảnh tham dự Giải thưởng để phục vụ mục đích lưu trữ, tuyên truyền quảng bá, không vì mục đích thương mại. Trường đoạt giải được trưng bày các tặng thưởng nhằm giới thiệu, quảng bá, tuyên truyền nhưng không vì mục đích thương mại.

- Trường hợp cần thiết, trong quá trình xét Giải thưởng, Ban Tổ chức, Hội đồng Xét chọn Giải thưởng sẽ mời một số Trường trình bày trực tuyến/trực tiếp trước Hội đồng xét chọn và/hoặc tiến hành khảo sát thực địa một số trường; hoặc tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước đối với Trường thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thời gian

1. Thời gian xét thành tích: Tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Đến kết thúc ngày 31 tháng 10 năm 2026 (xác định trên trang Ecoschool.vn).

Điều 5. Đầu mối liên hệ, tham khảo thông tin của nhóm phóng viên Báo Nông nghiệp và Môi trường:

- *Đối với các trường quan tâm Chủ đề Trường học xanh:* Nguyễn Hoàng Phương Linh, điện thoại: 091 9523319;

- *Đối với các trường quan tâm Chủ đề Trường học giảm thiểu rác thải nhựa:* Đinh Hà Chi, điện thoại: 0965 369569;

- *Đối với các trường quan tâm Chủ đề Trường học sử dụng nước an toàn, tiết kiệm:* Quản Kiều Chi, điện thoại: 094 3576110.

- Hotline: Nguyễn Quỳnh Chi, điện thoại: 0967181555.

- Tham khảo thông tin thêm tại địa chỉ: Ecoschool.vn, hoặc www.mae.gov.vn.

Điều 6. Giá trị Giải thưởng

1. Số lượng và giá trị Giải thưởng

a. Tiểu học:

- 01 Giải Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam: 30.000.000 đồng

- 01 Giải Nhất/chủ đề: 15.000.000 đồng

- 02 Giải Nhì/chủ đề: 10.000.000 đồng

- 03 Giải Ba/chủ đề: 5.000.000 đồng

- 03 Giải Sáng tạo: 3.000.000 đồng

b. Trung học cơ sở:

- 01 Giải Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam: 30.000.000 đồng

- 01 Giải Nhất/chủ đề: 15.000.000 đồng

- 02 Giải Nhì/chủ đề: 10.000.000 đồng

- 03 Giải Ba/chủ đề: 5.000.000 đồng

- 03 Giải Sáng tạo: 3.000.000 đồng

c. Trung học phổ thông:

- 01 Giải Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam: 30.000.000 đồng

- 01 Giải Nhất/chủ đề: 15.000.000 đồng

- 02 Giải Nhì/chủ đề: 10.000.000 đồng

- 03 Giải Ba/chủ đề: 5.000.000 đồng

- 03 Giải Sáng tạo: 3.000.000 đồng

2. Trường đạt Giải Sáng tạo không gồm các Trường đã đạt Giải Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam và các giải Nhất, Nhì, Ba.

3. Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở đoạt Giải Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam được Ban Tổ chức tiến cử tham dự Lễ vinh danh trường học sinh thái tại các Hội nghị cấp cao ASEAN về môi trường gần nhất theo quy định của Ban Thư ký ASEAN.

4. Hình thức khen thưởng khác:

- Trường đoạt giải được kèm theo Giấy chứng nhận do Trưởng ban Ban Tổ chức ký công nhận kèm theo Biểu trưng Giải thưởng.

- Căn cứ điều kiện thực tế, Ban Tổ chức Giải thưởng, Hội đồng xét chọn Giải thưởng khen thưởng hình thức phù hợp đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức Giải thưởng./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT GIẢI THƯỞNG TRƯỜNG HỌC SINH THÁI ASEAN VIỆT NAM NĂM 2026

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG:	
1. Tên trường	
2. Địa chỉ	
3. Số điện thoại	
4. Địa chỉ Website của trường (nếu có)	
5. Địa chỉ Email của trường (nếu có)	
6. Người liên hệ (họ tên, chức vụ, số điện thoại…)	
7. Chủ đề chọn đăng ký thi (chỉ chọn một trong ba chủ đề: (1) Trường học xanh, (2) Trường học giảm thiểu rác thải nhựa, (3) Trường học sử dụng nước an toàn, tiết kiệm)	
PHẦN 2: THUYẾT MINH TRƯỜNG HỌC SINH THÁI ASEAN CHO CẢ 03 CHỦ ĐỀ (trong đó mô tả các kết quả đạt được theo từng chủ đề của năm 2026):	
Tại đây, chúng tôi xác nhận việc đăng ký tham dự Giải thưởng Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam năm 2026./. *....., Ngày tháng năm 2026* *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	